

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án tái cấu trúc thủ tục hành chính  
lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các quyết định: Số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội; Số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 phê duyệt phương án mới, sửa đổi, bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố thực hiện Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; Phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết Thủ tục hành chính; Phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố;*

*Căn cứ ý kiến của Sở tài chính tại Văn bản số 16434 ngày 18/12/2025 đối với phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tái cấu trúc đối với 04 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình - liền mạch - thực chất, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

2. Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Sở Tài chính, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone hoàn thành việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố với Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành – Sở Tài chính và Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone thực hiện nâng cấp chức năng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu của phương án tái cấu trúc.

3. Hoàn thành Khoản 1 và Khoản 2 Điều này chậm nhất 05 ngày kể từ ngày phê duyệt Quyết định này.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Sở Tài chính, các Sở, Ban, Ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổ Giúp việc thường trực BCĐ NQ57/TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- Trung tâm PVHCC: PGĐ, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Cù Ngọc Trang**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT**  
**NAM THỰC HIỆN TÁI CẤU TRÚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025  
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

<b>STT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cấp giải quyết</b>
1	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp Tỉnh
2	1.009662	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cấp Tỉnh
3	1.009.647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Cấp Tỉnh
4	1.009.729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính)	Cấp Tỉnh

**Phụ lục II**  
**PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH**  
**VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN**  
**LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025  
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

---

**A. CƠ SỞ TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Phân tích, đánh giá hiện trạng thực hiện nhóm TTHC**

Nhóm TTHC lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam với 4 thủ tục:

- (1) Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mã 1.009665);
- (2) Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (mã 1.009662);
- (3) Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (mã 1.009647);
- (4) Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (mã 1.009729)

Là các thủ tục quan trọng, phát sinh số lượng hồ sơ lớn, liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp vào Thành phố. Hiện nay, việc thực hiện các thủ tục nêu trên yêu cầu doanh nghiệp nộp song song hồ sơ bản điện tử và hồ sơ bản giấy và đến Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công tối thiểu 2 lần để nộp hồ sơ – nhận kết quả bản giấy, đồng thời chưa được nhận kết quả giải quyết TTHC bản điện tử. Thực trạng này làm tăng chi phí tuân thủ, giảm tính linh hoạt trong triển khai dự án đầu tư, gây bất tiện cho doanh nghiệp và đặt ra yêu cầu cần gấp rút tái cấu trúc theo hướng trực tuyến toàn trình, giảm tối đa việc đi lại và cho phép trả kết quả Giấy chứng nhận đầu tư bản điện tử để phục vụ tái sử dụng dữ liệu.

Theo khoản 1 Điều 40 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trường hợp nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bằng hồ sơ điện tử có sử dụng chữ ký số thì không đặt ra yêu cầu nộp hồ sơ bản giấy để đối chiếu, khác với trường hợp nộp hồ sơ điện tử không sử dụng chữ ký số tại khoản 2 điều này. Đồng thời, theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ, hồ sơ điện tử có chữ ký số hợp lệ có giá trị pháp lý như hồ sơ bản giấy. UBND Thành phố Hà Nội cũng đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND về việc sử dụng hồ sơ điện tử trên địa bàn Thành phố, trong đó xác định nguyên tắc không yêu cầu nộp lại hồ sơ giấy khi đã có hồ sơ điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật. Đây là cơ sở pháp lý đầy đủ để thực hiện việc không yêu cầu doanh nghiệp nộp đồng thời hồ sơ điện tử và hồ sơ bản giấy.

Thực hiện định hướng nêu trên, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và Sở Tài chính đã thống nhất triển khai thực hiện kết nối giữa hệ thống chuyên ngành của Sở Tài chính và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố, cán bộ có thể phát hành Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bản điện tử và trả kết quả bản điện tử cho doanh nghiệp ngay trên hệ thống mà không yêu cầu doanh nghiệp đến nhận trực tiếp.

Những phân tích trên là cơ sở quan trọng đề xuất các giải pháp tái cấu trúc theo hướng trực tuyến toàn trình, không yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ bản giấy khi đã có bản điện tử hợp lệ, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo sự thuận tiện tối đa cho doanh nghiệp.

## **2. Cơ sở tái cấu trúc thủ tục hành chính**

Trên cơ sở Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Thông báo số 12-TB/BCĐ ngày 15/11/2025 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về kết luận của đồng chí Bí thư Thành ủy tại Hội nghị Ban Chỉ đạo 57 của Thành ủy;

Thông báo kết luận số 788/TB-VP ngày 05/12/2025 của UBND Thành phố tại cuộc họp về Tái cấu trúc thủ tục hành chính để thực hiện toàn trình.

## **B. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. Tên thủ tục được tái cấu trúc**

**1 Thủ tục: Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

#### **1.1 Mã thủ tục: 1.009665**

**1.2 Cấp giải quyết:** Cấp Tỉnh (UBND Thành phố Hà Nội đã có các quyết định: Số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội; Số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 phê duyệt phương án mới, sửa đổi, bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành các quyết định: số 09/QĐ-KH&ĐT ngày 03/01/2024 và số 585/QĐ-KH&ĐT ngày 19/12/2024 về việc ủy quyền

Trường phòng Kinh tế đối ngoại giải quyết thủ tục hành chính Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (Đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam). Thời hạn ủy quyền từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025; Văn bản số 2409/STC-VP ngày 06/3/2025 của Sở Tài chính (sau hợp nhất), trong đó quy định về việc tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam theo các quyết định về ủy quyền nêu trên).

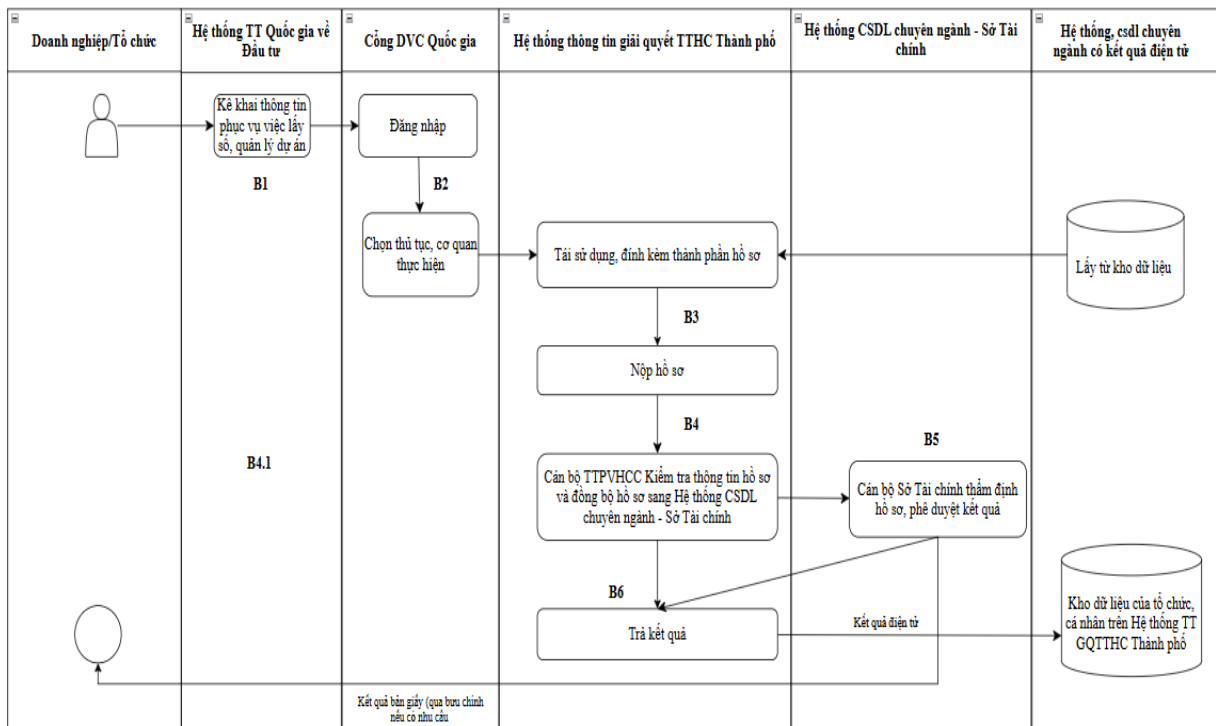
**1.3. Phí/lệ phí:** Không.

**1.4. Đối tượng thực hiện:** Doanh nghiệp, Tổ chức

**1.5 Thành phần hồ sơ**

STT	Thành phần hồ sơ	Yêu cầu		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
1.	Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	X		Văn bản điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp	Tái sử dụng dữ liệu từ Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)

### 1.6 Lưu đồ



## 2. Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

**2.1. Mã thủ tục:** 1.009662

**2.2. Cấp giải quyết:** Cấp Sở (UBND Thành phố Hà Nội đã có các quyết định: Số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội; Số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 phê duyệt phương án mới, sửa đổi, bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành các quyết định: số 09/QĐ-KH&ĐT ngày 03/01/2024 và số 585/QĐ-KH&ĐT ngày 19/12/2024 về việc ủy quyền Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại giải quyết thủ tục hành chính Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (Đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam). Thời hạn ủy quyền từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025; Văn bản số 2409/STC-VP ngày 06/3/2025 của Sở Tài chính (sau hợp nhất), trong đó quy định về việc tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam theo các quyết định về ủy quyền nêu trên).

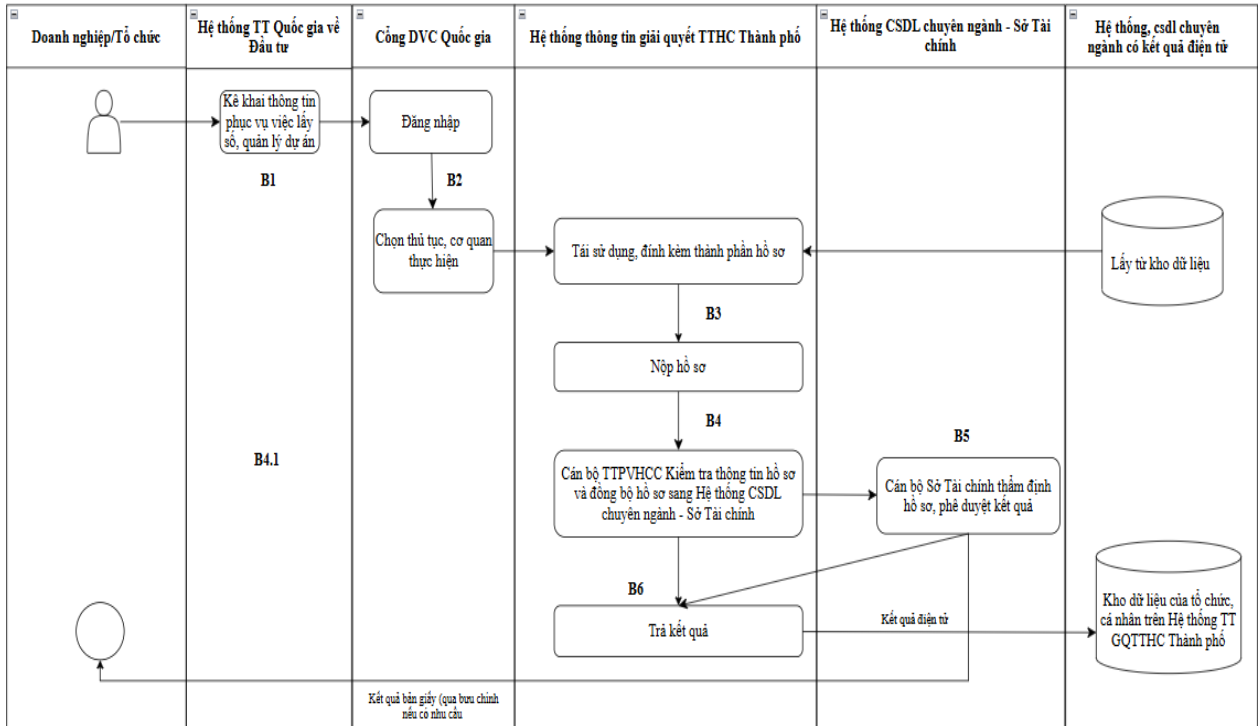
**2.3. Phí/lệ phí:** Không.

**2.4. Đối tượng thực hiện:** Doanh nghiệp, Tổ chức

**2.5 Thành phần hồ sơ**

STT	Thành phần hồ sơ	Yêu cầu		Hồ sơ	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
1.	Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (Các điểm a, b và c khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư), mẫu A.I.15	X		Văn bản điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp	Tái sử dụng dữ liệu từ Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)

**2.6 Lưu đồ**



### 3. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)

#### 3.1. Mã thủ tục: 1.009.647

**3.2. Cấp giải quyết:** Cấp Sở (UBND Thành phố Hà Nội đã có các quyết định: Số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội; Số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 phê duyệt phương án mới, sửa đổi, bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành các quyết định: số 09/QĐ-KH&ĐT ngày 03/01/2024 và số 585/QĐ-KH&ĐT ngày 19/12/2024 về việc ủy quyền Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại giải quyết thủ tục hành chính Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (Đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam). Thời hạn ủy quyền từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025; Văn bản số 2409/STC-VP ngày 06/3/2025 của Sở Tài chính (sau hợp nhất), trong đó quy định về việc tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam theo các quyết định về ủy quyền nêu trên).

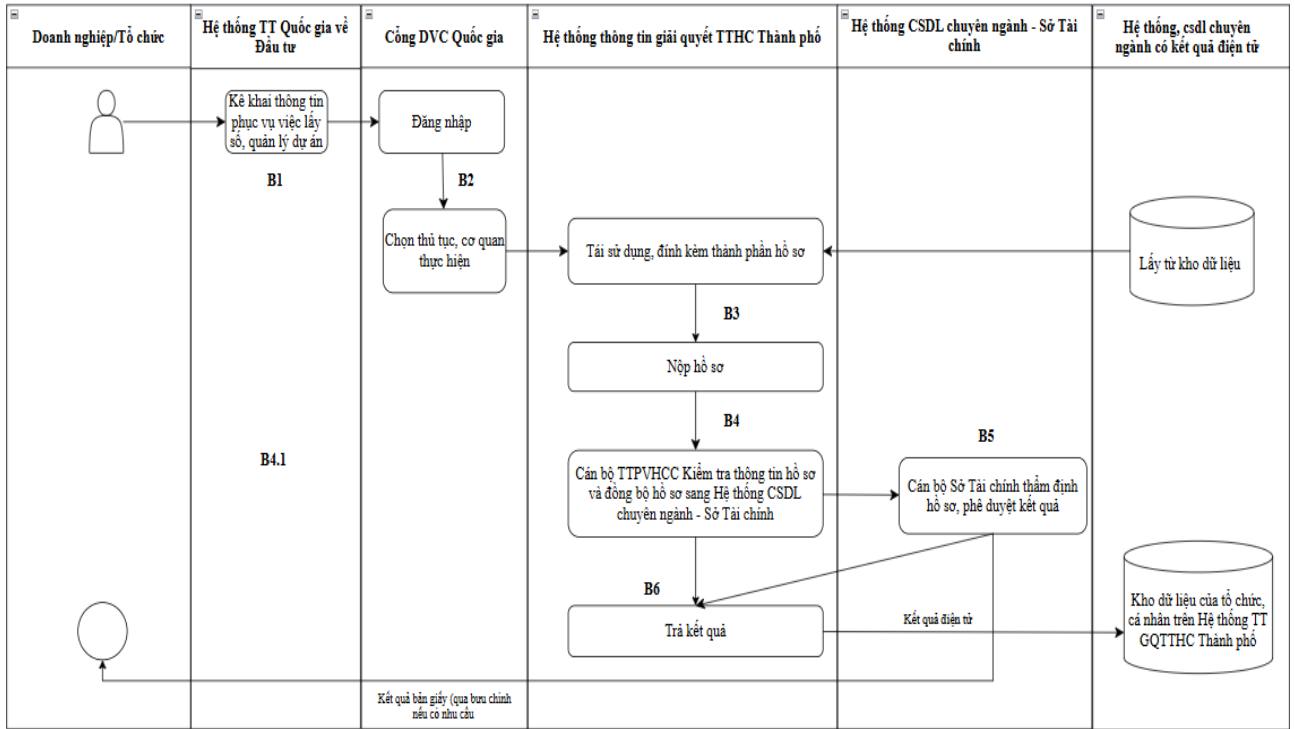
#### 3.3. Phí/lệ phí: Không.

#### 3.4. Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp, Tổ chức

#### 3.5 Thành phần hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ	Yêu cầu		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
<b>Trường hợp điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:</b>					
1.	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận	x		Văn bản điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp	- Tái sử dụng dữ liệu từ Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)
2.	Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.		x		
<b>Trường hợp điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</b>					
1.	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	x		Văn bản điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp	- Tái sử dụng dữ liệu từ Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)
2.	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;	x			
3.	Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức;	x			
4.	Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).		x		

### 3.6 Lưu đồ



#### 4. Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính)

##### 4.1. Mã thủ tục: 1.009.729

**4.2. Cấp giải quyết:** Cấp Sở (UBND Thành phố Hà Nội đã có các quyết định: Số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội; Số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thực hiện phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 phê duyệt phương án mới, sửa đổi, bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành các quyết định: số 09/QĐ-KH&ĐT ngày 03/01/2024 và số 585/QĐ-KH&ĐT ngày 19/12/2024 về việc ủy quyền Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại giải quyết thủ tục hành chính Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (Đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài/tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam). Thời hạn ủy quyền từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2025; Văn bản số 2409/STC-VP ngày 06/3/2025 của Sở Tài chính (sau hợp nhất), trong đó quy định về việc tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam theo các quyết định về ủy quyền nêu trên).

##### 4.3. Phí/lệ phí: Không.

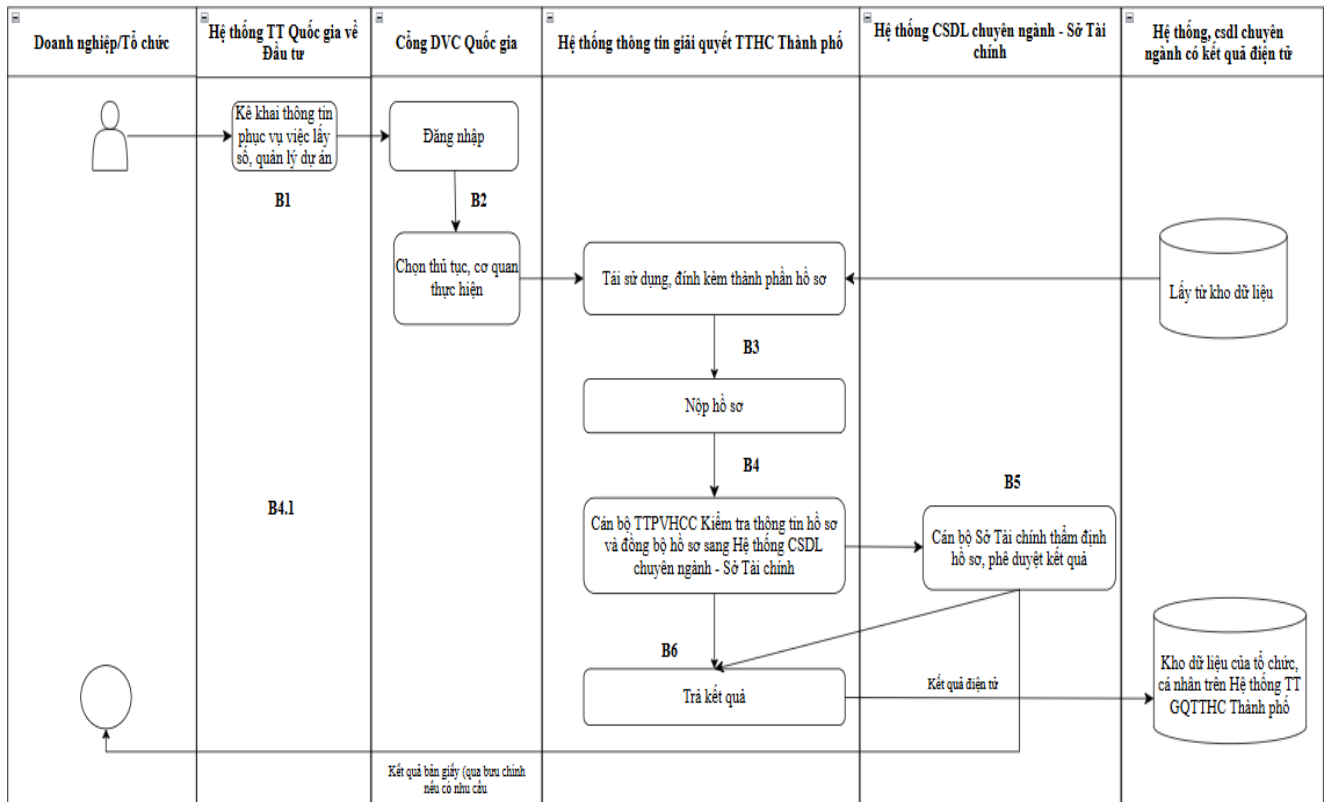
##### 4.4. Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp, Tổ chức

##### 4.5 Thành phần hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ	Yêu cầu		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
1	Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	x			
2	Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp		x		
3	Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp hoặc giữa nhà đầu tư nước ngoài với cổ đông hoặc thành viên của tổ chức kinh tế đó	x		Văn bản điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp	- Tái sử dụng dữ liệu từ Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)
	Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	x		Văn bản điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp	
	Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp		x	Chọn 1 trong 02 hình thức sau: - Văn bản điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp - Bản sao điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp	
	Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn	x		Chọn 1 trong 03 hình thức sau:	

	góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp hoặc giữa nhà đầu tư nước ngoài với cổ đông hoặc thành viên của tổ chức kinh tế đó			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp</li> <li>- Bản sao điện tử có chữ ký số của doanh nghiệp</li> <li>- Bản chứng thực điện tử</li> </ul>	
4	Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.		X	<p>Lựa chọn 1 trong 03 hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản điện tử được tái sử dụng từ kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành</li> <li>- Bản chứng thực điện tử</li> <li>- Bản sao điện tử (cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tài liệu đã cung cấp)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái sử dụng dữ liệu từ Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)</li> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai (Cắt giảm thành phần hồ sơ khi hoàn thành việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai để khai thác thông tin. Thời gian cắt giảm theo quyết định công bố của cơ quan có thẩm quyền.)</li> </ul>

#### 4.6 Lưu đồ



## II. Cơ sở dữ liệu

- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành – Sở Tài chính
- Cơ sở dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Hà Nội
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai

## III. Mô tả quy trình thực hiện

### B1: Kê khai thông tin phục vụ việc lấy số, quản lý dự án trên Hệ thống Thông tin Quốc gia về Đầu tư

Doanh nghiệp/Tổ chức kê khai các thông tin theo yêu cầu lên Hệ thống Thông tin Quốc gia về Đầu tư để phục vụ cho việc cấp số dự án, theo dõi quản lý dự án và chuẩn bị dữ liệu đầu vào cho hồ sơ điện tử.

Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ điện tử. Với hồ sơ điện tử, doanh nghiệp thực hiện chuẩn bị các thành phần hồ sơ theo một trong các hình thức đã được công bố tại Quyết định này, trường hợp một số thành phần hồ sơ đã tồn tại trong Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, doanh nghiệp thực hiện tái sử dụng.

### B2: Đăng nhập và chọn thủ tục trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Doanh nghiệp/Tổ chức đăng nhập Cổng Dịch vụ công Quốc gia bằng tài khoản đã định danh. Sau khi đăng nhập thành công, doanh nghiệp lựa chọn:

- (1) Thủ tục hành chính cần thực hiện;

(2) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết (Sở Tài chính Thành phố Hà Nội).

### **B3: Tái sử dụng/đính kèm thành phần hồ sơ và Nộp hồ sơ**

Trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố Hà Nội, doanh nghiệp thực hiện:

Tái sử dụng dữ liệu từ kho dữ liệu điện tử: Đối với các thành phần hồ sơ đã được định danh và lưu trữ trong kho dữ liệu của Hệ thống, doanh nghiệp có thể tái sử dụng, không cần tải lên lại.

Đính kèm thành phần hồ sơ: Doanh nghiệp thực hiện đính kèm các tài liệu bắt buộc theo quy định thủ tục nếu chưa có trong Hệ thống;

Hoàn tất kê khai và đính kèm hồ sơ, doanh nghiệp thực hiện “**Nộp hồ sơ**” trên hệ thống.

### **B4: Cán bộ TTPVHCC kiểm tra thông tin hồ sơ, đồng bộ hồ sơ sang hệ thống chuyên ngành Sở Tài chính**

Cán bộ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ điện tử:

- **Nếu chưa đủ điều kiện giải quyết:** Nhận Thông báo chưa đủ điều kiện qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ phần mềm iHaNoi/Email đã đăng ký (Được gửi tự động từ Hệ thống).

- **Nếu đã đầy đủ, ấn nút Chuyển hồ sơ:** Hồ sơ điện tử sẽ được đồng bộ sang hệ thống chuyên ngành - Sở Tài chính

### **B5: Thẩm định hồ sơ và phê duyệt kết quả trên hệ thống chuyên ngành Sở Tài chính**

Cán bộ Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ đã đồng bộ, tiến hành thẩm định hồ sơ và phê duyệt kết quả, ký số trên phần mềm quản lý văn bản. Lấy số dự án trên Hệ thống thông tin quốc gia về Đầu tư.

Kết quả sau phê duyệt được chuyển sang Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Hà Nội để phục vụ việc trả kết quả bản điện tử.

### **B6: Trả kết quả**

#### **Với bản điện tử:**

Chi nhánh TTPVHCC kiểm tra kết quả điện tử

+ Trường hợp kết quả giải quyết TTHC có sai sót hoặc không đúng quy trình giải quyết thì trả lại hồ sơ cho đơn vị giải quyết để giải quyết lại

+ Trường hợp kết quả giải quyết đúng quy trình thì xác nhận trả kết quả trên Hệ thống, tương ứng với trạng thái “Đã trả kết quả”. Hệ thống sẽ tự chuyển kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/ ví iHaNoi. Hệ thống cập nhật

kết quả vào kho dữ liệu điện tử của tổ chức/cá nhân để phục vụ các lần sử dụng tiếp theo

### **Với bản giấy:**

Nếu doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả bản giấy, cán bộ Sở Tài chính chuyển bưu chính kết quả bản giấy miễn phí về cho Doanh nghiệp theo địa chỉ Doanh nghiệp đăng ký.

## **C. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

### **1. Tác động đối với doanh nghiệp**

- Không cần thực hiện nộp hồ sơ bản giấy.
- Được trả kết quả bản điện tử ký số, có thể tái sử dụng cho các thủ tục tiếp theo, rút ngắn thời gian triển khai dự án.
- Giảm chi phí đi lại và thời gian chờ đợi nộp hồ sơ – nhận kết quả tại Chi nhánh TTPVHCC.
- Được nhận thông báo khi cần bổ sung hồ sơ, trả kết quả,... giúp doanh nghiệp chủ động công việc.

### **2. Đối với Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:**

- Thuận lợi trong việc tra cứu, theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết hồ sơ.
- Chuẩn hóa, điện tử hóa toàn bộ quy trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả, bảo đảm thực hiện thống nhất trên môi trường điện tử.
- Giảm khối lượng công việc thủ công liên quan đến tiếp nhận, luân chuyển, lưu trữ hồ sơ giấy;

**3. Tác động đối với bộ phận một cửa:** Giảm số lượt tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp, giảm áp lực công việc cho BPMC

### **4. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:**

Chi phí cắt giảm được xác định trên cơ sở so sánh giữa:

- Trước tái cấu trúc: nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Sau tái cấu trúc: nộp hồ sơ điện tử, tái sử dụng dữ liệu từ Kho dữ liệu, trả kết quả bản điện tử trên Hệ thống, miễn phí bưu chính chuyển phát kết quả bản giấy.

<b>TT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Chi phí trước TCT</b>	<b>Chi phí sau TCT</b>	<b>Chi phí tiết kiệm/năm</b>
1	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và	996.996.000	383.460.000	613.536.000

<b>TT</b>	<b>Tên TTHC</b>	<b>Chi phí trước TCT</b>	<b>Chi phí sau TCT</b>	<b>Chi phí tiết kiệm/năm</b>
	không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư;			
2	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	476.784.000	158.928.000	317.856.000
3	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	166.320.000	18.480.000	147.840.000
4	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	166.320.000	18.480.000	147.840.000
<b>TỔNG TIẾT KIỆM</b>				<b>1.227.072.000 đồng</b>

*(Chi tiết tại Phụ lục III)*

#### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Giai đoạn 1: Tái cấu trúc theo Phương án được phê duyệt tại Quyết định này:**

##### **1. Thời gian triển khai**

Sau khi phương án tái cấu trúc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

##### **2. Trách nhiệm thực hiện**

a. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Sở Tài chính, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone hoàn thành việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành – Sở Tài chính và Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố

b. Sở Tài chính Hà Nội đảm bảo thực hiện cấp kết quả bản điện tử theo đúng quy trình điện tử đã được phê duyệt

c. Tổ chức tiếp nhận trực tuyến toàn trình và thực hiện trả kết quả theo đúng quy định của phương án, không đặt ra yêu cầu khác.

d. Các cơ quan, đơn vị khác có trách nhiệm sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo phương án tái cấu trúc này.

e. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện.

## **Giai đoạn 2: Tiếp tục hoàn thiện phương án tái cấu trúc, đảm bảo thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình - liền mạch - thực chất**

### **1. Phương án triển khai:**

- Thực hiện kết nối Hệ thống thông tin quốc gia về Đầu tư và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố: bảo đảm doanh nghiệp chỉ thực hiện kê khai thông tin một lần, dữ liệu được tự động chia sẻ, tái sử dụng trong toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính;

### **2. Tổ chức thực hiện**

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Sở Tài chính, Tổng Công ty Viễn thông Mobifone hoàn thành việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin quốc gia về Đầu tư và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố;

- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện phương án tái cấu trúc.

**Phụ lục III**  
**BẢNG TÍNH TOÁN CHI PHÍ TUẦN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025  
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

1. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

a. Trước Tái cấu trúc

STT	Tên TTHC	Sở phụ trách	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
1	Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Sở Tài chính	Chuẩn bị hồ sơ									
			Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận	1	77000	0	0	1	996	77000	76692000	
			Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.	1	77000	0	0	1	996	77000	76692000	
			Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;	1	77000	0	0	1	996	77000	76692000	



			Nhận kết quả	Trực tiếp	4	77000	0	0	1	996	308000	306768000
				Buru điện							0	0
				Internet							0	0
				Khác							0	0
<b>TỔNG</b>												<b>996996000</b>

## b. Sau Tái cấu trúc

STT	Tên TTHC	Sở phụ trách	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
2	Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Sở Tài chính	Chuẩn bị hồ sơ									
				Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận	1	77000	0	0	1	996	77000	76692000
				Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.	1	77000	0	0	1	996	77000	76692000
				Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;	1	77000	0	0	1	996	77000	76692000



			Nhận kết quả	Trực tiếp	0	77000	0	0	1	996	0	0
				Buru điện							0	0
				Internet							0	0
				Khác							0	0
<b>TỔNG</b>												<b>383460000</b>

2. Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài

a. Trước Tái cấu trúc

STT	Tên TTHC	Sở phụ trách	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
3	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính)	Sở Tài chính	Chuẩn bị hồ sơ									
				Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	1	77000	0	0	1	516	77000	39732000
				Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	1	77000	0	0	1	516	77000	39732000
				Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua	1	77000	0	0	1	516	77000	39732000



			Nhận kết quả	Trực tiếp	4	77000	0	0	1	516	308000	158928000
				Bru điện							0	0
				Internet							0	0
				Khác							0	0
<b>TỔNG</b>												<b>476784000</b>

## b. Sau Tái cấu trúc

STT	Tên TTHC	Sở phụ trách	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
			Chuẩn bị hồ sơ									
	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính)	Sở Tài chính		Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	1	77000	0	0	1	516	77000	39732000
3				Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	1	77000	0	0	1	516	77000	39732000
				Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua	1	77000	0	0	1	516	77000	39732000





			Nộp phí, lệ phí, chi phí khác							0	0	
			Tiếp nhận, thẩm định, dự thảo, trình lãnh đạo Quyết định	Kiểm tra						0	0	
			Công việc khác (nếu có)							0	0	
			Nhận kết quả	Trực tiếp	4	77000	0	0	1	240	308000	73920000
				Bưu điện							0	0
				Internet							0	0
				Khác							0	0
<b>TỔNG</b>												<b>166320000</b>

## b. Sau Tái cấu trúc

STT	Tên TTHC	Sở phụ trách	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
3	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng	Sở Tài chính	Chuẩn bị hồ sơ									
				Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin trên	1	77000	0	0	1	240	77000	18480000





			đạo Quyết định									
			Công việc khác (nếu có)								0	0
			Nhận kết quả	Trực tiếp	4	77000	0	0	1	240	308000	73920000
				Bưu điện							0	0
				Internet							0	0
				Khác							0	0
<b>TỔNG</b>												<b>166320000</b>

## b. Sau Tái cấu trúc

STT	Tên TTHC	Sở phụ trách	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
4	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở	Sở Tài chính	Chuẩn bị hồ sơ	Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (Các điểm a, b và c khoản 1 Điều 48	1	77000	0	0	1	240	77000	18480000

